

Số: /BC-SKHCCN Lai Châu, ngày tháng 3 năm 2024

BÁO CÁO
Công tác phòng, chống tham nhũng quý I và năm 2024

Căn cứ Thông tư số 02/2021/TT-TTCT ngày 22/3/2021 của Thanh tra Chính phủ quy định chế độ báo cáo công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng; Công văn số 370/TTr-VP ngày 25/5/2021 của Thanh tra tỉnh Lai Châu về việc thực hiện chế độ báo cáo công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng chống tham nhũng. Sở Khoa học và Công nghệ báo cáo kết quả công tác chống tham nhũng quý I năm 2024 như sau:

I. KẾT QUẢ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG

1. Kết quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo việc thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng trong phạm vi trách nhiệm của Sở; việc tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng

a) Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, ban hành văn bản, hướng dẫn triển khai thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, văn bản chỉ đạo, điều hành của cấp trên trong công tác phòng, chống tham nhũng

Căn cứ các văn bản quy phạm pháp luật, văn bản chỉ đạo, điều hành của cấp trên trong công tác phòng, chống tham nhũng, Sở Khoa học và Công nghệ đã ban hành các Kế hoạch:

- Kế hoạch số 84/KH-SKHCCN ngày 18/01/2024 của Sở Khoa học và Công nghệ về Công tác phòng, chống tham nhũng tiêu cực năm 2024;
- Kế hoạch số 255/KH-KHCCN ngày 05/3/2024 của Sở Khoa học và Công nghệ về Chuyển đổi vị trí công tác đối với công chức, viên chức năm 2024;
- Quyết định số 17/QĐ-SKHCCN ngày 02/02/2024 của Sở Khoa học và Công nghệ Ban hành Chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2024;
- Kế hoạch số 89/KH-SKHCCN ngày 19/01/2024 của Sở Khoa học và Công nghệ Theo dõi tình hình thi hành pháp luật năm 2024;
- Kế hoạch số 1571/KH-SKHCCN ngày 04/12/2023 Triển khai thực hiện kê khai tài sản, thu nhập năm 2023.

b) Công tác chỉ đạo, triển khai, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Chiến lược quốc gia phòng, chống tham nhũng và các nhiệm vụ, chương trình công tác của Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng

Tiếp tục triển khai, quán triệt đến các phòng, đơn vị và toàn thể công chức, viên chức, người lao động trong cơ quan đơn vị các Nghị quyết, Quyết định của

Chính phủ về phòng chống tham nhũng (PCTN) như: Luật PCTN năm 2018; Nghị định số 59/2019/NĐ-CP Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tham nhũng; Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị; Quyết định số 774/QĐ-TTg ngày 05/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ về Ban hành danh mục bí mật nhà nước thuộc lĩnh vực thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng chống tham nhũng; Kế hoạch số 511/KH-SKHCHN ngày 29/7/2019 của Sở Khoa học và Công nghệ về thực hiện các biện pháp phòng ngừa tiêu cực, tham nhũng trong hoạt động công vụ.

Trên cơ sở các văn bản hướng dẫn triển khai của các cấp, trong kỳ báo cáo Sở đã ban hành các văn bản triển khai thực hiện, gồm: Kế hoạch số 84/KH-SKHCHN ngày 18/01/2024 về công tác phòng, chống tham nhũng tiêu cực năm 2024; Kế hoạch số 255/KH-KHCHN ngày 05/3/2024 về Chuyển đổi vị trí công tác đối với công chức, viên chức năm 2024; Quyết định số 17/QĐ-SKHCHN ngày 02/02/2024 Ban hành Chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2024; Kế hoạch số 89/KH-SKHCHN ngày 19/01/2024 theo dõi tình hình thi hành pháp luật năm 2024; Kế hoạch số 1571/KH-SKHCHN ngày 04/12/2023 thực hiện kê khai tài sản, thu nhập năm 2023.

c) Việc tổng kết, đánh giá, rà soát và lập danh mục những quy định pháp luật còn thiếu, sơ hở, dễ bị lợi dụng để tham nhũng, qua đó tự mình hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung cho phù hợp

Thực hiện rà soát ban hành Kế hoạch số 255/KH-SKHCHN ngày 05/3/2024 chuyển đổi vị trí công tác đối với công chức, viên chức năm 2024 theo quy định.

d) Tổ chức, bộ máy, phân công trách nhiệm tổ chức thực hiện trong công tác phòng, chống tham nhũng; tình hình hoạt động của các cơ quan chuyên trách về phòng, chống tham nhũng

Trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ của ngành, Đảng ủy, Ban Giám đốc Sở đã phân công Lãnh đạo Sở trực tiếp chỉ đạo công tác phòng, chống tham nhũng¹. Thanh tra Sở được giao nhiệm vụ tham mưu cho Giám đốc Sở thực hiện công tác nội chính, phòng, chống tham nhũng, cải cách tư pháp tại Sở Khoa học và Công nghệ.

đ) Các hình thức cụ thể đã thực hiện để quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng

Việc quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng được Đảng ủy, Ban Giám đốc Sở quan tâm, thường xuyên lãnh đạo chỉ đạo các chi bộ trực thuộc, các phòng, đơn vị thuộc Sở quán triệt, triển khai các văn bản như: Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018, Nghị định số 59/2019/NĐ-CP Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tham nhũng; Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 về

¹Nghị quyết số 128-NQ/ĐU ngày 01/3/2024 của Đảng ủy Sở Khoa học và Công nghệ về việc phân công nhiệm vụ Ban Chấp hành Đảng bộ Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Lai Châu, nhiệm kỳ 2020-2025; Quyết định số 216/QĐ-SKHCHN ngày 07/12/2023 Phân công nhiệm vụ Lãnh đạo Sở Khoa học và Công nghệ.

kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị; Quy định số 01-QĐ/TW ngày 10/5/2018 của Bộ Chính trị về trách nhiệm và thẩm quyền của Ủy ban kiểm tra trong công tác phòng, chống tham nhũng; Chỉ thị số 50-CT/TW của Bộ Chính trị về “Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phát hiện, xử lý vụ việc, vụ án tham nhũng”... đến toàn thể công chức, viên chức, người lao động.

Hình thức triển khai: Tuyên truyền miệng lồng ghép tại các cuộc họp của Đảng bộ, chi bộ, đoàn thể, các cuộc họp giao ban định kỳ trong cơ quan, đơn vị; Tuyên truyền bằng văn bản gắn với ứng dụng công nghệ thông tin, mạng internet thông qua hệ thống quản lý văn bản nội bộ của ngành, qua hệ thống zalo nhóm...

2. Kết quả thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị

a) Kết quả thực hiện công khai, minh bạch trong hoạt động

- Thực hiện công khai tài chính:

Thực hiện chi trả lương và các khoản thanh toán chế độ đối với công chức, viên chức theo quy chế chi tiêu nội bộ và quy định hiện hành; Việc chi tiêu tài chính khối Văn phòng Sở và các đơn vị trực thuộc sở đảm bảo theo Quyết định giao dự toán thu, chi ngân sách địa phương năm 2024 (Quyết định số 2222/QĐ-UBND ngày 10/12/2023); Trong quý, đã ban hành và công khai các văn bản liên quan đến công tác tài chính trong cơ quan, đơn vị gồm:

+ Quyết định số 230/QĐ-SKHCN ngày 21/12/2023 về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2024; Quyết định số 20/QĐ-SKHCN ngày 01/3/2024 về việc điều chỉnh dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2024;

+ Quyết định số 247/QĐ-SKHCN ngày 29/12/2023 về việc công bố công khai giao dự toán kinh phí năm 2024; Quyết định số 02/QĐ-TĐC ngày 03/01/2024, Quyết định số 01/QĐ-TTKĐ ngày 04/01/2024 về việc công bố công khai dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2024;

+ Quyết định số 244/QĐ-SKHCN ngày 29/12/2023, Quyết định số 211/QĐ-TĐC ngày 28/12/2023, Quyết định số 95/QĐ-TTKĐ ngày 28/12/2023 về việc chi trả thu nhập tăng thêm năm 2023;

+ Quyết định số 245/QĐ-SKHCN ngày 29/12/2023 về việc chi hỗ trợ ngày tết dương lịch năm 2024;

Công khai lấy ý kiến tham gia vào Quy chế chi tiêu nội bộ khối Văn phòng sở và 02 đơn vị trực thuộc tại Hội nghị công chức, viên chức năm 2023, ban hành tại các quyết định:

+ Quyết định số 243/QĐ-SKHCN ngày 29/12/2023 về việc ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ khối Văn phòng Sở Khoa học và Công nghệ năm 2024;

+ Quyết định số 03/QĐ-TTKĐ ngày 03/01/2024 ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ Trung tâm Kiểm định và Phát triển khoa học công nghệ;

+ Quyết định số 01/QĐ-TĐC ngày 03/01/2024 về việc ban hành Quy chế chi

tiêu nội bộ của Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng năm 2024.

- *Công khai các văn bản liên quan đến công tác cán bộ:*

+ Quyết định số 240/QĐ-SKHCHN ngày 27/12/2023 về việc giao biên chế công chức và hợp đồng lao động theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP của Chính phủ cho Khối Văn phòng Sở năm 2024;

+ Quyết định số 241/QĐ-SKHCHN ngày 27/12/2023 về việc giao biên chế công chức và hợp đồng lao động theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP của Chính phủ cho Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng năm 2024;

+ Quyết định số 24/QĐ-SKHCHN ngày 06/3/2024 về việc chuyển ngạch công chức;

+ Thông báo số 42/TB-SKHCHN ngày 10/01/2024 về Chủ trương hợp đồng nhân viên bảo vệ theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP; Thông báo chủ trương bổ nhiệm lại công chức đối với Chi cục TĐC tại Tờ trình số 22/TTr-TĐC ngày 19/02/2024.

- *Công tác thi đua khen thưởng:* Công khai kết quả đánh giá, xếp loại tập thể và công chức, viên chức, lao động năm 2023 tại Thông báo số 1570/TB-SKHCHN ngày 04/12/2023; trình Chủ tịch UBND tỉnh tặng danh hiệu Chiến sỹ thi đua tỉnh Lai Châu cho 01 cá nhân, danh hiệu tập thể lao động xuất sắc cho 01 tập thể, tặng Bằng khen cho 01 cá nhân; phát động phong trào thi đua năm 2024 tại Công văn số 1713/SKHCHN-VP ngày 29/12/2023; ban hành Kế hoạch số 186/KH-SKHCHN ngày 19/02/2024 triển khai thực hiện công tác thi đua, khen thưởng năm 2024.

- *Thực hiện công khai các hoạt động quản lý:*

Trình UBND tỉnh công nhận 06 kết quả thực hiện nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh⁽²⁾. Tổ chức 03 hội đồng tư vấn đánh giá, nghiệm thu kết quả thực hiện đề tài, kết quả các nhiệm vụ được hội đồng đánh giá đạt⁽³⁾, phối hợp với cơ quan chủ trì tổ chức 02 Hội thảo⁽⁴⁾; Tiến hành kiểm tra tiến độ thực hiện 02 đề tài đang triển khai thực hiện.

Công tác sở hữu trí tuệ: Trình UBND tỉnh cho phép UBND huyện Sìn Hồ sử dụng tên địa danh Sìn Hồ và bản đồ huyện Sìn Hồ để đăng ký bảo hộ nhãn hiệu chứng nhận “Thảo dược tám người Dao Sìn Hồ” và trình sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế quản lý và sử dụng nhãn hiệu chứng nhận “Sâm Lai Châu” ban hành kèm theo Quyết định số 1183/QĐ-UBND, ngày 9/9/2022 của UBND tỉnh Lai Châu⁽⁵⁾. Được Cục SHTT cấp 04 văn bằng bảo hộ cho các sản phẩm: Sâm Lai Châu, Đào Tam Đường, Mận Tam Đường, Lê Tam Đường.

Công tác sáng kiến: Tham mưu trình UBND tỉnh công nhận 27 sáng kiến có

⁽²⁾tại tờ trình số 1602/TTr-SKHCHN, ngày 08/12/2023 và tờ trình số 1720/TTr-SKHCHN, ngày 29/12/2023 (được UBND tỉnh công nhận tại Quyết định số 2252/QĐ-UBND, ngày 18/12/2023 và Quyết định số 41/QĐ-UBND, ngày 11/01/2024)

⁽³⁾Bảo tồn, phát triển và xây dựng thương hiệu cây Lan kim tuyến trên dãy Hoàng Liên Sơn tại tỉnh Lai Châu; Nghiên cứu bảo tồn và phát triển một số loài cây thuốc quý hiếm có giá trị kinh tế thuộc chi Bảy lá một hoa tại tỉnh Lai Châu và Giải pháp xúc tiến thương mại, nâng cao giá trị sản phẩm Đào, Mận, Lê phục vụ du lịch trên địa bàn huyện Tam Đường

⁽⁴⁾Hội thảo xin ý kiến về Logo và Quy chế quản lý và sử dụng nhãn hiệu chứng nhận “Hạt Giỏi Mừng Tè”; hội thảo xin ý kiến về Logo và Quy chế quản lý và sử dụng nhãn hiệu chứng nhận “Hà thủ ô đỏ Sìn Hồ”

⁽⁵⁾ tại Tờ trình số 19/TTr-SKHCHN, ngày 04/01/2024; tờ trình số 207/TTr-SKHCHN, ngày 23/02/2024.

phạm vi ảnh hưởng và hiệu quả áp dụng trên địa bàn tỉnh Lai Châu lần 2 năm 2023 tại Quyết định số 113/QĐ-UBND, ngày 30/01/2024.

Công tác quản lý công nghệ và thị trường khoa học công nghệ: Hỗ trợ 05 doanh nghiệp, hợp tác xã đề nghị hỗ trợ theo Nghị quyết số 09/2019/NQ-HĐND, ngày 23/7/2019 với tổng kinh phí hỗ trợ 560 triệu đồng⁽⁶⁾. Cấp lại 01 giấy chứng nhận đăng ký hoạt động KHHCN cho Trung tâm Kiểm định và Phát triển KHHCN Lai Châu, số 02-23, ngày 28/12/2023.

Công tác an toàn bức xạ hạt nhân: Cấp 02 chứng chỉ nhân viên bức xạ của Trung tâm y tế huyện Sin Hồ và Trung tâm y tế huyện Nậm Nhùn⁽⁷⁾.

Công tác tiêu chuẩn đo lường chất lượng: Giải quyết cho 05 lượt cá nhân có kiến nghị về sai số đối với đồng hồ đo nước lạnh và 01 lượt cá nhân có kiến nghị về sai số đối với công tơ điện: qua kiểm tra 01 đồng hồ đo nước lạnh không đạt yêu cầu về đo lường, các phương tiện đo còn lại đạt yêu cầu về đo lường.

Hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ duy trì, tạo lập mã số mã vạch cho 02 cơ sở đối với 02 sản phẩm Rượu trắng. Ban hành văn bản đăng ký tham gia Giải thưởng Chất lượng Quốc gia năm 2024.

b) Việc xây dựng, ban hành và thực hiện các chế độ, định mức, tiêu chuẩn

Xây dựng và ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ năm 2024⁽⁸⁾; Quy chế quản lý, sử dụng tài sản công khối Văn phòng Sở và 02 đơn vị trực thuộc⁽⁹⁾.

c) Việc xây dựng, thực hiện quy tắc ứng xử của công chức, viên chức

Tiếp tục thực hiện Quyết định số 115/QĐ-SKHHCN, ngày 09/10/2018 của Sở Khoa học và Công nghệ về việc ban hành Quy chế dân chủ cơ sở trong hoạt động cơ quan. Thực hiện nghiêm túc nội quy, quy chế cơ quan, quy chế văn hóa công sở trong giao tiếp, ứng xử nơi công sở của công chức, viên chức, người lao động theo đúng chuẩn mực văn hóa, hòa nhã, lịch sự, văn minh, đoàn kết nội bộ, có tinh thần trách nhiệm giúp đỡ lẫn nhau để thực hiện tốt nhiệm vụ được giao, trong tháng ban hành Kế hoạch số 96/KH-SKHHCN, ngày 01/02/2023 thực hiện Quy chế dân chủ cơ sở năm 2023.

d) Việc chuyển đổi vị trí công tác của cán bộ, công chức, viên chức nhằm phòng ngừa tham nhũng

Thực hiện Nghị định số 59/2019/NĐ-C ngày 01/7/2019 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tham nhũng; Nghị định số 134/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung Nghị định số 59/2019/NĐ-CP, Sở Khoa học và Công nghệ đã ban hành Kế hoạch

⁽⁶⁾ Quyết định số 229/QĐ-SKHHCN, ngày 21/12/2023 Phê duyệt nội dung và kinh phí hỗ trợ xác lập quyền sở hữu công nghiệp năm 2023 theo Nghị quyết số 09/2019/NQ-HĐND; Quyết định số 246/QĐ-SKHHCN, ngày 29/12/2023 Phê duyệt kinh phí hỗ trợ dự án “Ứng dụng và đổi mới công nghệ chế biến và bảo quản chè Olong chất lượng cao”.

⁽⁷⁾Số 145/CTNVBX, ngày 30/01/2024 và Số 37/CTNVBX, ngày 9/01/2024.

⁽⁸⁾ Quyết định số 243/QĐ-SKHHCN ngày 29/12/2023; Quyết định số 03/QĐ-TTKĐ ngày 03/01/2024; Quyết định số 01/QĐ-TĐC ngày 03/01/2024;

⁽⁹⁾Quyết định số 251/QĐ-SKHHCN ngày 30/12/2023; Quyết định số 02/QĐ-TTKĐ ngày 08/01/2024; Quyết định số 05/QĐ -TDC ngày 04/01/2024.

số 255/KH-SKHCN ngày 05/3/2024 Chuyển đổi vị trí công tác đối với công chức, viên chức năm 2024.

d) Kết quả thực hiện cải cách hành chính, ứng dụng khoa học công nghệ trong quản lý và thanh toán không dùng tiền mặt

- Cải cách hành chính: Rà soát trình UBND tỉnh ban hành Quyết định số 194/QĐ-UBND ngày 01/3/2024 công bố Danh mục TTHC ban hành mới và phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết TTHC trong lĩnh vực hoạt động Khoa học và Công nghệ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Khoa học và Công nghệ.

Ban hành Kế hoạch số 62/KH-SKHCN ngày 13/01/2024 triển khai công tác kiểm soát thủ tục hành chính năm 2024; Kế hoạch số 128/KH-SKHCN ngày 26/01/2024 rà soát, đánh giá thủ tục hành chính năm 2024; Kế hoạch số 135/KH-SKHCN ngày 29/01/2024 tuyên truyền công tác cải cách hành chính năm 2024.

- Ứng dụng khoa học công nghệ trong quản lý và thanh toán không dùng tiền mặt: Tiếp tục triển khai Kế hoạch số 749/KH-SKHCN ngày 08/9/2020 về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Lai Châu giai đoạn 2021-2025; việc ứng dụng khoa học công nghệ tại Sở được công chức, viên chức thực hiện thường xuyên trong quá trình giải quyết công việc thông hòm thư công vụ; ứng dụng phần mềm kế toán, chữ ký; thực hiện quản lý, triển khai và ứng dụng chữ ký số trong phát hành văn bản trên Hệ thống quản lý văn bản và điều hành tại địa chỉ <http://qlvb.laichau.gov.vn>; số hóa hồ sơ tiếp nhận thủ tục hành chính trên trang <https://dichvucong.laichau.gov.vn> trong giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở. Duy trì hoạt động Trang thông tin điện tử của ngành để phục vụ công tác tuyên truyền cập nhật văn bản chỉ đạo, điều hành, công khai thủ tục hành chính...

Việc thanh toán hạn chế sử dụng tiền mặt theo Chỉ thị số 20/2007/CT-TTg ngày 24/8/2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc trả lương qua tài khoản cho các đối tượng hưởng lương từ ngân sách: 100% công chức, viên chức, người lao động trong cơ quan được chi trả lương và các khoản thanh toán thông qua tài khoản cá nhân tại ngân hàng.

e) Kết quả thực hiện các quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn

Tiếp tục quán triệt, triển khai Luật Phòng chống tham nhũng, Nghị định số 130/2020/NĐ-CP 30/10/2020 của Chính phủ về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị; Triển khai đảm bảo các nội dung Kế hoạch số 1571/KH-SKHCN, ngày 04/12/2023 triển khai thực hiện kê khai tài sản, thu nhập năm 2023 đã ban hành. 100% công chức, viên chức thuộc đối tượng kê khai đã hoàn thành việc kê khai tài sản, thu nhập năm 2023 và niêm yết công khai tại trụ sở cơ quan 26 bản kê khai, trong đó: Kê khai lần đầu 02 bản, kê khai hàng năm 21 bản, kê khai bổ sung 03 bản.

3. Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị

Tổng số vụ việc, đối tượng tham nhũng được phát hiện; tổng số tiền, tài sản

tham nhũng được phát hiện trong kỳ báo cáo

a) Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng qua hoạt động giám sát, kiểm tra và tự kiểm tra nội bộ của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý: Không.

b) Kết quả công tác thanh tra, kiểm toán và việc phát hiện, xử lý các vụ việc tham nhũng qua hoạt động thanh tra, kiểm toán: Không.

c) Kết quả xem xét phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng; việc phát hiện, xử lý tham nhũng qua xem xét phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng và qua công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo: Không.

d) Kết quả rà soát, phát hiện tham nhũng qua các hoạt động khác: Không.

đ) Kết quả điều tra, truy tố, xét xử các vụ tham nhũng trong phạm vi theo dõi, quản lý của bộ, ngành, địa phương: Không.

e) Kết quả xử lý tài sản tham nhũng: Không.

f) Kết quả xử lý trách nhiệm của người đứng đầu: Không.

4. Vai trò, trách nhiệm của xã hội trong phòng, chống tham nhũng

a) Các nội dung đã thực hiện nhằm phát huy vai trò, trách nhiệm của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên, cơ quan báo chí, nhà báo, doanh nghiệp, công dân, ban thanh tra nhân dân và các tổ chức, đoàn thể khác trong phòng, chống tham nhũng

Đảng ủy, Ban Giám đốc Sở nghiêm túc lãnh đạo, chỉ đạo, quán triệt, triển khai các nghị quyết, chỉ thị của Đảng, các chương trình, kế hoạch tổ chức thực hiện công tác PCTN theo đúng chỉ đạo của HĐND, UBND tỉnh, gắn với việc thực hiện nghiêm túc các quy định của pháp luật về PCTN và các văn bản chỉ đạo hướng dẫn thực hiện của tỉnh về công tác PCTN.

b) Những kết quả, đóng góp của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên, cơ quan báo chí, nhà báo, doanh nghiệp, công dân, ban thanh tra nhân dân và các tổ chức, đoàn thể khác trong phòng, chống tham nhũng

Tổ chức đoàn thể phát huy vai trò trách nhiệm về quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của nhà nước về công tác phòng, chống tham nhũng như Ủy ban Kiểm tra của Đảng bộ Sở Khoa học và Công nghệ, Thanh tra Sở, Ủy ban kiểm tra Công đoàn cơ sở, Ban Thanh tra nhân dân.

c) Kết quả việc bảo vệ, khen thưởng người có thành tích trong việc tố cáo về hành vi tham nhũng: Không.

5. Hợp tác quốc tế về phòng, chống tham nhũng: Không.

II. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THAM NHŨNG

1. Đánh giá tình hình

a) Đánh giá tình hình tham nhũng trong phạm vi quản lý của bộ, ngành, địa phương và nguyên nhân

Trên cơ sở các văn bản triển khai của các cấp, ngành Sở Khoa học và Công

nghe đã triển khai nghiêm túc các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng, thực hiện đồng bộ các biện pháp phòng ngừa tham nhũng, công khai minh bạch trong hoạt động của cơ quan, đơn vị; kịp thời giải quyết những kiến nghị, phản ánh của tổ chức, cá nhân. Trong kỳ báo cáo không phát hiện trường hợp nào có dấu hiệu vi phạm về tham nhũng.

b) So sánh tình hình với kỳ trước hoặc cùng kỳ năm trước

So với cùng kỳ năm trước, đến thời điểm báo cáo, Sở Khoa học và Công nghệ chưa phát hiện có dấu hiệu, hành vi tham nhũng tại cơ quan, đơn vị.

2. Dự báo tình hình tham nhũng

a) Dự báo tình hình tham nhũng trong thời gian tới

Sở Khoa học và Công nghệ và các đơn vị thuộc Sở tiếp tục thực hiện tốt, đồng bộ các biện pháp phòng ngừa tham nhũng; làm tốt công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo tại cơ sở, trong thời gian tới tình hình tham nhũng khả năng ít xảy ra.

b) Dự báo những lĩnh vực, nhóm hành vi dễ xảy ra nhiều tham nhũng cần phải tập trung các giải pháp phòng ngừa, phát hiện và xử lý tham nhũng

Mua sắm tài sản công, các nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước; công tác cán bộ, luân chuyển cán bộ nếu thiếu cảnh giác sẽ là môi trường thuận lợi phát sinh hành vi tiêu cực.

III. ĐÁNH GIÁ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG

1. Đánh giá chung về hiệu lực, hiệu quả công tác phòng, chống tham nhũng trên các lĩnh vực thuộc thẩm quyền quản lý của bộ, ngành, địa phương

Dưới sự chỉ đạo, điều hành của Đảng ủy và Ban Giám đốc sở triển khai thực hiện nghiêm túc Luật thực hiện dân chủ cơ sở, quy chế dân chủ trong cơ sở, thực hiện công khai minh bạch trong hoạt động của cơ quan, đơn vị, công tác PCTN đã đạt được kết quả nhất định góp phần nâng cao nhận thức, ý thức chấp hành các quy định của pháp luật PCTN của công chức, viên chức trong quý Sở không phát hiện hành vi, vụ việc tham nhũng trong cơ quan.

2. So sánh hiệu quả công tác phòng, chống tham nhũng kỳ này với kỳ trước hoặc cùng kỳ năm trước

Tiếp tục duy trì thực hiện tốt công tác phòng, chống tham nhũng trong cơ quan, đơn vị, so cùng kỳ năm trước chưa phát hiện có dấu hiệu, hành vi tham nhũng nào.

3. Tự đánh giá mức độ hoàn thành mục tiêu của công tác phòng, chống tham nhũng

Sở Khoa học và Công nghệ hoàn thành tốt mục tiêu công tác phòng, chống tham nhũng.

IV. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM QUÝ II NĂM 2024

Tiếp tục triển khai thực hiện tốt công tác phòng, chống tham nhũng theo Kế

hoạch của sở năm 2024 và các văn bản chỉ đạo của các cấp có thẩm quyền, trong đó tập trung vào các nhiệm vụ cụ thể sau:

1. Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo việc thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng coi đó là nhiệm vụ trọng tâm, nâng cao vai trò trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị, cùng với việc tăng cường kiểm tra, giám sát của các tổ chức Đảng, các đoàn thể, Ban Thanh tra nhân dân trong công tác PCTN.

2. Đẩy mạnh, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tuyên truyền phổ biến quán triệt các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, pháp luật của Nhà nước về PCTN; đổi mới, đa dạng hình thức tuyên truyền để đạt hiệu quả.

3. Tiếp tục triển khai, thực hiện đồng bộ có hiệu quả các giải pháp phòng ngừa tham nhũng, nhất là việc công khai minh bạch trong các hoạt động của cơ quan, đơn vị; thực hiện minh bạch tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị theo Nghị định 130/NĐ-CP.

4. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, phát hiện và xử lý tham nhũng; triển khai các cuộc thanh tra, kiểm tra theo đúng kế hoạch và thanh tra đột xuất khi phát hiện có dấu hiệu vi phạm, tập trung vào những lĩnh vực dễ phát sinh tiêu cực, tham nhũng; gắn công tác thanh tra, kiểm tra với đấu tranh phòng, chống tham nhũng.

5. Giải quyết dứt điểm, kịp thời các đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị phản ánh của công dân khi phát sinh, gắn với việc phát hiện, xử lý các hành vi tham nhũng.

Trên đây là Báo cáo công tác phòng, chống tham nhũng quý I năm 2024 của Sở Khoa học và Công nghệ, kính chuyển Thanh tra Bộ Khoa học và Công nghệ, Thanh tra tỉnh tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Thanh tra Bộ KH&CN;
- Thanh tra tỉnh;
- Lãnh đạo Sở;
- Lưu: VT, TTra.

GIÁM ĐỐC

Mạc Quang Dũng

TỔNG HỢP KẾT QUẢ VỀ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG
Số liệu tính từ ngày 10/12/2023 đến ngày 09/3/2024
(Kèm theo Báo cáo số /BC-SKHCN ngày tháng 3 năm 2024 của Sở Khoa học và Công nghệ)

MS	NỘI DUNG	ĐVT	SỐ LIỆU
	CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT		
1	Số văn bản ban hành mới để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật PCTN	Văn bản	05
2	Số văn bản được sửa đổi, bổ sung để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành	Văn bản	0
3	Số văn bản được bãi bỏ để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành	Văn bản	0
	TUYÊN TRUYỀN, PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT VỀ PCTN		
4	Số lớp tuyên truyền, quán triệt pháp luật về phòng, chống tham nhũng được tổ chức	Lớp	0
5	Số lượt cán bộ, công chức, viên chức, nhân dân tham gia các lớp tập huấn, quán triệt pháp luật về PCTN	Lượt người	0
6	Số lượng đầu sách, tài liệu về pháp luật phòng, chống tham nhũng được xuất bản	Tài liệu	0
	PHÒNG NGỪA THAM NHŨNG TRONG CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ		
	<i>Kết quả thực hiện công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động</i>		
7	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị được kiểm tra việc thực hiện các quy định về công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động	CQ, TC, ĐV	01
8	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị bị phát hiện có vi phạm quy định về công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động	CQ, TC, ĐV	0
	<i>Xây dựng và thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ</i>		
9	Số văn bản về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã được ban hành mới	Văn bản	06
10	Số văn bản về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ	Văn bản	0
11	Số cuộc thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ	Cuộc	0

12	Số vụ vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ	Vụ	0
13	Số người vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ	Người	0
14	Số người vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã bị xử lý hành chính	Người	0
15	Số người vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã bị xử lý hình sự	Người	0
16	Tổng giá trị các vi phạm về định mức, tiêu chuẩn, chế độ được kiến nghị thu hồi và bồi thường (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0
17	Tổng giá trị vi phạm định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã được thu hồi và bồi thường	Triệu đồng	0
	<i>Thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn</i>		
18	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị đã được kiểm tra việc thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn	CQ, TC, ĐV	0
19	Số cán bộ, công chức, viên chức vi phạm quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức nghề nghiệp đã bị xử lý	Người	0
20	Số người đã nộp lại quà tặng cho đơn vị	Người	0
21	Giá trị quà tặng đã được nộp lại (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0
22	Số người bị xử lý do có vi phạm vì xung đột lợi ích	Người	0
23	Số người bị xử lý do có vi phạm về việc kinh doanh trong thời hạn không được kinh doanh sau khi thôi giữ chức vụ	Người	0
	<i>Chuyển đổi vị trí công tác của người có chức vụ, quyền hạn</i>		
24	Số cán bộ, công chức, viên chức được chuyển đổi vị trí công tác nhằm phòng ngừa tham nhũng	Người	0
	<i>Cải cách hành chính, ứng dụng khoa học công nghệ trong quản lý và thanh toán không dùng tiền mặt</i>		
25	Số thủ tục hành chính chính công được áp dụng tại Cơ quan, tổ chức, đơn vị	Thủ tục	52
26	Số thủ tục hành chính chính công được áp dụng mức độ 3 hoặc 4 tại cơ quan, tổ chức, đơn vị	Thủ tục	33
27	Số thủ tục hành chính yêu cầu người dân, doanh nghiệp bổ sung hồ sơ từ 02 lần trở lên	Lượt thủ tục	0

28	Số cuộc kiểm tra, thanh tra việc thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt	Cuộc	0
29	Số vụ phát hiện vi phạm trong việc thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt	Vụ	0
30	Tổng giá trị giao dịch qua Hệ thống thanh toán điện tử liên ngân hàng (1)	Triệu đồng	0
31	Tỷ trọng tiền mặt trên tổng phương tiện thanh toán (2)	%	0
	<i>Thực hiện các quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn</i>		
32	Số người đã thực hiện kê khai tài sản, thu nhập trong kỳ	Người	26
33	Số người được xác minh việc kê khai tài sản, thu nhập	Người	0
34	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị đã được kiểm tra việc thực hiện các quy định về kê khai, công khai bản kê khai tài sản, thu nhập	CQ, TC, ĐV	0
35	Số người bị kỷ luật do vi phạm quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập	Người	0
35.1	<i>Số người bị kỷ luật do kê khai tài sản, thu nhập không trung thực</i>	Người	0
35.2	<i>Số người bị kỷ luật do có vi phạm khác về kiểm soát tài sản, thu nhập</i>	Người	0
	PHÁT HIỆN CÁC VỤ VIỆC THAM NHŨNG TRONG CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ		
36	Tổng số vụ việc tham nhũng được phát hiện trong kỳ báo cáo	Vụ	0
37	Tổng số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện trong kỳ báo cáo	Người	0
	<i>Qua công tác kiểm tra và tự kiểm tra của cơ quan, tổ chức, đơn vị</i>		
38	Số vụ tham nhũng đã được phát hiện qua công tác kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước	Vụ	0
39	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua công tác kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước	Người	0
40	Số vụ tham nhũng được phát hiện qua công tác tự kiểm tra	Vụ	0
41	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua công tác tự kiểm tra	Người	0

42	Số vụ tham nhũng được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống tham nhũng trong cơ quan có chức năng phòng, chống tham nhũng	Vụ	0
	<i>- Trong đó số vụ tham nhũng được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống tham nhũng trong cơ quan thanh tra</i>	vụ	0
43	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống tham nhũng trong cơ quan có chức năng phòng, chống tham nhũng	Người	0
	<i>- Trong đó số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống tham nhũng trong cơ quan thanh tra</i>	người	0
	<i>Qua hoạt động giám sát, thanh tra, kiểm toán</i>		0
44	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động giám sát của cơ quan dân cư, đại biểu dân cư và xử lý đề nghị của cơ quan dân cư, đại biểu dân cư	Vụ	0
45	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động giám sát của cơ quan dân cư, đại biểu dân cư và xử lý đề nghị của cơ quan dân cư, đại biểu dân cư	Người	0
46	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động thanh tra	Vụ	0
47	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua hoạt động thanh tra	Người	0
48	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động kiểm toán	Vụ	0
49	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động kiểm toán	Người	0
	<i>Qua xem xét phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng</i>		0
50	Số vụ việc có phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng	Vụ việc	0
51	Số vụ việc có phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng đã được xem xét	Vụ việc	0
52	Số vụ tham nhũng phát hiện thông qua xem xét nội dung phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng	Vụ	0
53	Số đối tượng có hành vi tham nhũng phát hiện thông qua xem xét nội dung phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng	người	0
	<i>Qua công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo</i>		

54	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua giải quyết khiếu nại, tố cáo	Vụ	0
55	Số đối tượng có hành vi tham nhũng phát hiện qua giải quyết khiếu nại, tố cáo	Người	0
	<i>Qua các hoạt động khác (ngoài những hoạt động nêu trên, nếu có)</i>		0
56	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua các hoạt động khác	Vụ	0
57	Số đối tượng có hành vi tham nhũng phát hiện qua các hoạt động khác	Người	0
	<i>Qua điều tra tội phạm</i>		0
58	Số vụ án tham nhũng (thuộc phạm vi quản lý) đã được cơ quan chức năng khởi tố	Vụ	0
59	Số đối tượng tham nhũng (thuộc phạm vi quản lý) đã bị cơ quan chức năng khởi tố	Người	0
	<i>Bảo vệ, khen thưởng người tố cáo, phát hiện tham nhũng</i>		0
60	Số người tố cáo hành vi tham nhũng được được bảo vệ theo quy định của pháp luật về tố cáo	Người	0
61	Số người tố cáo hành vi tham nhũng bị trả thù	Người	0
62	Số người đã bị xử lý do có hành vi trả thù người tố cáo	Người	0
63	Số người tố cáo hành vi tham nhũng đã được khen, thưởng	Người	0
	XỬ LÝ TRÁCH NHIỆM CỦA NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ KHI ĐỀ XÂY RA THAM NHƯNG		
64	Số người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu bị kết luận là thiếu trách nhiệm đề xảy ra hành vi tham nhũng	Người	0
65	Số người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu đã bị xử lý hình sự do thiếu trách nhiệm đề xảy ra hành vi tham nhũng	Người	0
66	Số người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu bị xử lý kỷ luật do thiếu trách nhiệm đề xảy ra tham nhũng	Người	0
66.1	<i>- Khiển trách</i>	Người	0
66.2	<i>- Cảnh cáo</i>	Người	0

66.3	- Cách chức	Người	0
XỬ LÝ THAM NHŨNG TRONG CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ			
67	Số vụ án tham nhũng đã đưa ra xét xử (địa phương thống kê kết quả xét xử sơ thẩm của tòa án; bộ, ngành thống kê theo kết quả xét xử sơ thẩm đối với các vụ án xảy ra trong phạm vi quản lý trực tiếp)	Vụ	0
68	Số đối tượng bị kết án tham nhũng (địa phương thống kê kết quả xét xử sơ thẩm của tòa án; bộ, ngành thống kê theo kết quả xét xử sơ thẩm đối với các vụ án xảy ra trong phạm vi quản lý trực tiếp) trong đó:	Người	0
68.1	- Số đối tượng phạm tội tham nhũng ít nghiêm trọng	Người	0
68.2	- Số đối tượng phạm tội tham nhũng nghiêm trọng	Người	0
68.3	- Số đối tượng phạm tội tham nhũng rất nghiêm trọng	Người	0
68.4	- Số đối tượng phạm tội tham nhũng đặc biệt nghiêm trọng	Người	0
69	Số vụ việc tham nhũng đã được xử lý hành chính	Vụ	0
70	Số cán bộ, công chức, viên chức bị xử lý kỷ luật hành chính về hành vi tham nhũng	Người	0
71	Số vụ việc tham nhũng đã được phát hiện, đang được xem xét để xử lý (chưa có kết quả xử lý)	Vụ	0
72	Số đối tượng tham nhũng đã được phát hiện, đang được xem xét để xử lý (chưa có kết quả xử lý)	Người	0
	<i>Tài sản bị tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng đã phát hiện được</i>		0
73	Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0
74	Đất đai	m ²	0
	<i>Tài sản tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng đã được thu hồi, bồi thường</i>		0
75	Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0
75.1	- Kết quả thu hồi tiền bằng biện pháp hành chính	Triệu	0

75.2	- Kết quả thu hồi tiền bằng biện pháp tư pháp	Triệu	0
76	Đất đai	m ²	0
76.1	- Kết quả thu hồi đất bằng biện pháp hành chính	m ²	0
76.2	- Kết quả thu hồi đất bằng biện pháp tư pháp	m ²	0
	Tài sản tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng không thể thu hồi, khắc phục được		0
77	Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0
78	Đất đai	m ²	0
	PHONG, CHỐNG THAM NHŨNG TRONG DOANH NGHIỆP, TỔ CHỨC KHU VỰC NGOÀI NHÀ NƯỚC		
79	Số công ty đại chúng, tổ chức tín dụng, tổ chức xã hội (quy định tại Khoản 1 Điều 80 Luật PCTN) thuộc phạm vi quản lý	Tổ chức	0
80	Số công ty đại chúng, tổ chức tín dụng, tổ chức xã hội (quy định tại Khoản 1 Điều 80 Luật PCTN) được thanh tra, kiểm tra việc thực hiện pháp luật về PCTN	Tổ chức	0
81	Số công ty đại chúng, tổ chức tín dụng, tổ chức xã hội (quy định tại Khoản 1 Điều 80 Luật PCTN) bị xử lý do có vi phạm pháp luật về PCTN	Tổ chức	0
82	Số vụ tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý được phát hiện	Vụ	0
83	Số đối tượng có hành vi tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý được phát hiện	Người	0
84	Số đối tượng có hành vi tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý đã bị xử lý hình sự	Người	0
85	Thiệt hại gây ra bởi các vụ tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0
86	Kết quả thu hồi tài sản tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0